

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của
Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để t/h);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP (CCHC-KSTTHC (Ngân)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-BTP ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp giải quyết	Ghi chú
I. Lĩnh vực Nuôi con nuôi (03 TTHC: 01 TTHC cấp Trung ương, 01 TTHC cấp Tỉnh, 01 TTHC cấp Xã)					
1.	1.003198	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Cấp Trung ương	
2.	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Cấp Tỉnh	
3.	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Cấp Xã	
II. Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm (06 TTHC: 06 TTHC cấp Trung ương)					
4.	1.011435	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản	Cấp Trung ương	
5.	1.011436	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng động	Đăng ký biện	Cấp Trung	

		sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm	pháp bảo đảm bằng động sản	ương	
6.	1.011437	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản	Cấp Trung ương	
7.	1.011438	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), là cây hằng năm, công trình tạm	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản	Cấp Trung ương	
8.	1.011439	Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản	Cấp Trung ương	
9.	1.011440	Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản	Cấp Trung ương	

III. Lĩnh vực Hộ tịch (02 TTHC thực hiện ở cả Trung ương và địa phương: 02 TTHC cấp Trung ương, 02 TTHC cấp Tỉnh, 02 TTHC cấp Huyện, 02 TTHC cấp Xã)

10.	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch	Cấp Trung ương; Cấp Tỉnh; Cấp Huyện; Cấp Xã	
11.	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Cấp Trung ương; Cấp Tỉnh; Cấp Huyện; Cấp Xã	
IV. Lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (02 TTHC: 02 TTHC cấp Trung ương)					
12.	1.005464	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp Trung ương	
13.	3.000024	Đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp Trung ương	
V. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp (06 TTHC: 03 TTHC cấp Trung ương, 03 TTHC cấp Tỉnh)					
14.	2.000467	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú)	Lý lịch tư pháp	Cấp Trung ương	

15.	2.000512	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam)	Lý lịch tư pháp	Cấp Trung ương	
16.	2.000448	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam hoặc công dân Việt Nam mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú	Lý lịch tư pháp	Cấp Trung ương	
17.	2.000488	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Lý lịch tư pháp	Cấp Tỉnh	
18.	2.001417	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Lý lịch tư pháp	Cấp Tỉnh	
19.	2.000505	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Lý lịch tư pháp	Cấp Tỉnh	

VI. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (06 TTHC: 03 TTHC cấp Trung ương, 04 TTHC cấp Tỉnh)

20.	2.001130	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Cấp Trung ương	
21.	1.002681	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Cấp Trung ương	
22.	2.001117	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Cấp Trung ương	
23.	1.008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTTC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
24.	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối	Quản tài viên và hành nghề quản	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTTC

		với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	lý, thanh lý tài sản		cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
25.	1.001633	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
26.	1001600	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
VII. Lĩnh vực Trọng tài thương mại (07 TTHC: 05 TTHC cấp Trung ương, 02 TTHC cấp Tỉnh)					
27.	2.000822	Cấp giấy phép thành lập Trung tâm Trọng tài	Trọng tài thương mại	Cấp Trung ương	

28.	2.000819	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	Trọng tài thương mại	Cấp Trung ương	
29.	1.008886	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	Cấp Trung ương	
30.	1.001609	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	Cấp Trung ương	
31.	1.008888	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	Cấp Trung ương	
32.	1.008889	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Trọng tài thương mại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
33.	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại	Trọng tài thương mại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư

		Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác			số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
VIII. Lĩnh vực Hòa giải thương mại (05 TTHC: 01 TTHC cấp Trung ương, 04 TTHC cấp Tỉnh)					
34.	1.008908	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	Cấp Trung ương	
35.	1.008914	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
36.	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	Hòa giải thương mại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ

37.	1.008916	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
38.	1.008912	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	Hòa giải thương mại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
IX. Lĩnh vực Thừa phát lại (03 TTHC: 01 TTHC cấp Trung ương, 02 TTHC cấp Tỉnh)					
39.	1.008921	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	Thừa phát lại	Cấp Trung ương	
40.	1.008925	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	Thừa phát lại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày

					05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
41.	1.008926	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	Thừa phát lại	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
X. Lĩnh vực Luật sư (03 TTHC: 03 TTHC cấp Tỉnh)					
42.	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
43.	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Luật sư	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng

					Chính phủ
44.	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Luật sư	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
XI. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật (01 TTHC: 01 TTHC cấp Tỉnh)					
45.	1.000404	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
XII. Lĩnh vực Công chứng (06 TTHC: 06 TTHC cấp Tỉnh)					
46.	1.001071	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày

					05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
47.	1.001446	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
48.	1.001125	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công chứng	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
49.	1.001438	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ

50.	2.002387	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	Công chứng	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
51.	1.012019	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
XIII. Lĩnh vực Giám định tư pháp (01 TTHC: 01 TTHC cấp Tỉnh)					
52.	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Giám định tư pháp	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ

XIV. Lĩnh vực Đấu giá tài sản (02 TTHC: 02 TTHC cấp Tỉnh)					
53.	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ
54.	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	Cấp Tỉnh	Đủ điều kiện khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu tại Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ